

**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63 /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và các phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng; Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Lưu VT, Vụ KHTC.

**BỘ TRƯỞNG**



**Phạm Hồng Hà**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP  
và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 63 /QĐ-BXD ngày 19/01/2021  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

Ngày 01/01/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả 02 Nghị quyết nêu trên, Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng như sau:

**A. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP**

**1. Phối hợp, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công phục vụ tổ chức Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội; chuẩn bị, ban hành và triển khai ngay các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ**

1.1. Phối hợp, tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong các chương trình, kế hoạch công tác phục vụ tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV.

1.2. Xây dựng, ban hành ngay các chương trình hành động, kế hoạch công tác để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các kết luận, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

1.3. Xây dựng, ban hành và triển khai quyết liệt, hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp đột phá chiến lược, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; hoàn thành và trình duyệt Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030.

**2. Phối hợp thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” của Chính phủ vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới**



Tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan, lơ là trước dịch bệnh. Chủ động bố trí nguồn lực và triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị mất việc, thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập do đại dịch Covid-19 và khôi phục sản xuất, kinh doanh trong các ngành xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản...

### **3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành Xây dựng; góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn.**

3.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Xây dựng, trọng tâm là nghiên cứu xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị, Luật Quản lý cấp nước sạch. Tổng kết tình hình thực hiện, rà soát sửa đổi, bổ sung các Luật: Nhà ở, Kinh doanh bất động sản, Quy hoạch đô thị và Nghị quyết số 1210/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và các nghị định quy định chi tiết.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021; đẩy mạnh công tác giám sát, đôn đốc thực hiện; tăng cường trách nhiệm của đơn vị chủ trì soạn thảo.

3.2. Thường xuyên bám sát tình hình thị trường bất động sản để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật, thiên tai, đặc biệt là tác động của dịch covid - 19 để thị trường bất động sản phát triển ổn định, bền vững, từng bước khắc phục lệch pha cung - cầu, đảm bảo sự công khai, minh bạch. Nghiên cứu, tham mưu các chính sách phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá thấp, quản lý các loại hình bất động sản mới, bất động sản công nghiệp, bất động sản du lịch, lưu trú...

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính, thuế liên quan đến nhà ở và bất động sản; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tín dụng trong lĩnh vực bất động sản, điều chỉnh chính sách tín dụng một cách linh hoạt, kịp thời.

3.3. Tổ chức triển khai có hiệu quả các chiến lược, quy hoạch, đề án phát triển vật liệu xây dựng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đáp ứng yêu cầu về vật liệu xây dựng trong nước và gia tăng xuất khẩu các sản phẩm giá trị cao.

Tiếp tục rà soát, đề xuất để hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, đơn giá liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng gắn với giải pháp phát triển thị trường vật liệu xây dựng ổn định bền vững; nghiên cứu chính sách khuyến khích sử dụng vật liệu thay thế, vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, vật liệu cho khu vực biển đảo. Thực hiện tốt việc đánh giá hợp

quy, chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng để vừa bảo vệ sản xuất trong nước, vừa quản lý tốt các vật liệu nhập khẩu.

3.4. Trình duyệt và triển khai thực hiện Đề án tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý. Ban hành theo thẩm quyền các định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công của ngành Xây dựng.

3.5. Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách nhà nước. Hoàn thành giao dự toán ngân sách cho các đơn vị ngay từ đầu năm. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thật cần thiết, nhất là chi thường xuyên, giảm tối đa chi phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước.

#### **4. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành Xây dựng gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp ngành Xây dựng dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo**

4.1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tái cơ cấu ngành Xây dựng; chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả tăng trưởng của Ngành. Thúc đẩy nâng cao năng suất lao động, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, khoa học quản lý, quản trị doanh nghiệp; cải thiện tích cực tỷ lệ đóng góp năng suất các nhân tố tổng hợp trong tăng trưởng Ngành.

4.2. Tập trung xây dựng Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành Xây dựng đến năm 2030. Xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch khoa học và công nghệ trọng điểm của Ngành để thực hiện Chiến lược. Đổi mới cơ chế, phương thức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học theo hướng cụ thể, thiết thực, lượng hóa được kết quả, đẩy mạnh tuyển chọn, đặt hàng nghiên cứu khoa học.

4.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ “Kế hoạch chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” và các Đề án “Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng”, “Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng”, “Áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình”. Triển khai thực hiện Đề án “An ninh kinh tế trong đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án, công trình trọng điểm Quốc gia” sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

4.4. Nâng cao chất lượng thẩm định dự án, thiết kế, dự toán công trình; rà soát,



ban hành quy định kiểm soát chặt chẽ về cấp phép xây dựng đối với công trình tôn giáo, tín ngưỡng trong các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng, nhất là các dự án sử dụng vốn nhà nước; công tác kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý an toàn lao động và vệ sinh môi trường của các chủ thể trong các khâu khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu, bảo hành và bảo trì công trình.

4.5. Thực hiện giao kế hoạch đầu tư công năm 2021 ngay từ đầu năm. Quyết liệt tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn sau khi được duyệt. Tập trung hoàn thành, nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, đặc biệt dự án Nhà Quốc hội Lào. Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân.

4.6. Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là công tác cổ phần hóa Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị, Tổng công ty Xi măng Việt Nam; thực hiện thoái vốn nhà nước hoặc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu theo kế hoạch được duyệt, tuân thủ theo các nguyên tắc của thị trường, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất của nhà nước.

Nghiên cứu xây dựng đề án phát triển các tập đoàn, doanh nghiệp xây dựng lớn, tiềm lực mạnh, có đủ năng lực tổ chức, quản lý, thiết kế, thi công các công trình xây dựng trong các lĩnh vực với mọi quy mô theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế.

4.7. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Tiếp tục hoàn thiện phần mềm một cửa điện tử Bộ Xây dựng, hệ thống cấp giấy phép xây dựng trực tuyến đối với các công trình nhà ở riêng lẻ. Tiếp tục thực hiện công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ Xây dựng và tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bổ sung các quy định, nâng cao năng lực quản lý, quản trị và mở rộng dung lượng đầu vào của hệ thống Cổng thông tin điện tử quốc gia về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý phát triển đô thị. Tiếp tục số hóa và chuyển đổi dữ liệu quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị toàn quốc về định dạng phù hợp để đăng tải công khai lên mạng điện tử. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu, hoàn thiện Hệ thống thông tin, dữ liệu quản lý nhà ở, thị trường bất động sản và hệ thống thông tin, dữ liệu về phát triển đô thị có khả năng kết nối, tích hợp và liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và các lĩnh vực khác có liên quan.

**5. Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch; phát huy vai trò các đô thị lớn; góp phần đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới**

5.1. Hoàn thành các quy hoạch ngành quốc gia: Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng hợp phần quy hoạch xây dựng trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và hướng dẫn các địa phương xây dựng hợp phần quy hoạch xây dựng trong quy hoạch tỉnh. Hoàn thành Đề án Đổi mới phương pháp luận về quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị. Bổ sung các quy định về quản lý quy hoạch điều chỉnh, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch phát triển đô thị và kiến trúc.

5.2. Thực hiện thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng. Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch bảo đảm công khai, minh bạch, đồng bộ. Rà soát ban hành quy định kiểm soát về quy hoạch xây dựng đối với công trình tôn giáo, tín ngưỡng trong các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

5.3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Kiến trúc và nghị định, thông tư hướng dẫn. Hoàn thành Định hướng kiến trúc Việt Nam. Xây dựng cơ sở dữ liệu về kiến trúc và hành nghề kiến trúc, quản lý cung cấp thông tin phục vụ hoạt động kiến trúc.

5.4. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các địa phương về lập, điều chỉnh nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật theo Luật Quy hoạch và tăng cường công tác kiểm soát, quản lý xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch. Đẩy mạnh quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, nhất là công tác quy hoạch không gian ngầm ở các thành phố trực thuộc Trung ương.

5.5. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương trình Bộ Chính trị Nghị quyết về đô thị hóa và phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Xây dựng và trình duyệt Chiến lược phát triển đô thị quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

5.6. Tăng cường công tác quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, nhất là việc kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng đô thị sau khi đã được công nhận loại đô thị hoặc hình thành đơn vị hành chính mới, mở rộng. Gắn kết kế hoạch, chương trình phát triển đô thị, thị trường nhà ở, thị trường bất động sản với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư hàng năm ở các địa phương.

5.7. Tiếp tục triển khai thực hiện theo đúng lộ trình và có hiệu quả các chương trình, kế hoạch: phát triển đô thị quốc gia; nâng cấp đô thị quốc gia; phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu; kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030; phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030; chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2016 - 2025; định

hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

## **6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ**

6.1. Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhất là cấp chiến lược có phẩm chất tốt, có bản lĩnh chính trị, có tính chuyên nghiệp cao, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phù hợp thu hút, trọng dụng và bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức ngành Xây dựng.

Trong năm 2021 ít nhất 30% công chức được cập nhật bổ sung kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ và cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ; ít nhất 70% viên chức được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm; ít nhất 50% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp, cập nhật nâng cao kiến thức. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý chuyên môn xây dựng, phát triển đô thị và bồi dưỡng về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, thông minh, ứng phó biến đổi khí hậu theo yêu cầu của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

6.2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục, đào tạo, đổi mới quản lý, giao quyền tự chủ. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo theo các cấp bậc nghề nghiệp, ưu tiên đầu tư hình thành mạng lưới các trường đào tạo nghề chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và áp dụng cơ chế cạnh tranh về chất lượng giữa các cơ sở đào tạo.

6.3. Nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động đo lường thuộc lĩnh vực quản lý (LAS-XD). Tiếp tục đổi mới hoạt động khoa học công nghệ của 06 viện nghiên cứu; đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ làm khoa học công nghệ đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, sâu về chuyên môn. Tiếp tục đầu tư có hệ thống cho các phòng thí nghiệm trọng điểm của các viện, các trường.

## **7. Góp phần bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế**

7.1. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040. Tiếp tục triển khai “Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo an sinh xã hội”. Phát triển nhà ở theo hướng nâng cao chất lượng, bảo đảm môi trường sống, hạ tầng đồng bộ.



7.2. Tập trung giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho người dân, đặc biệt là người có công, các hộ gia đình nghèo, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân khu công nghiệp và các đối tượng chính sách xã hội khó khăn về nhà ở. Nghiên cứu, đề xuất chương trình hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn theo chuẩn nghèo giai đoạn mới; chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt và các chương trình hỗ trợ nhà ở khác.

## **8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai**

8.1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong các kế hoạch, chương trình, cam kết quốc tế của Chính phủ về tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; trong đó chú trọng đến các đô thị, vùng chịu tác động lớn của thiên tai. Chủ động xây dựng kịch bản và đề xuất phương án ứng phó với các tình huống bất ngờ như thảm họa thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên diện rộng, yếu tố cực đoan do biến đổi khí hậu, môi trường.

8.2. Rà soát, nghiên cứu, bổ sung, lồng ghép các nội dung về ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai, dịch bệnh ... vào các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, định mức kinh tế kỹ thuật.

8.3. Nghiên cứu cơ chế, chính sách huy động nhiều nguồn lực triển khai thực hiện các giải pháp công trình, phi công trình bảo đảm nước sinh hoạt cho người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long và khu vực Nam Trung Bộ trong bối cảnh hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng tác động sâu rộng. Khuyến khích áp dụng công nghệ số và mô hình quản lý thông minh trong quản lý, vận hành, khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thúc đẩy nghiên cứu, áp dụng các công nghệ xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn thân thiện với môi trường, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

8.4. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung ứng phó biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường trong quy hoạch xây dựng. Nghiên cứu, thực hiện thí điểm một số dự án quy hoạch, chương trình ưu tiên trọng điểm phát triển đô thị xanh, sinh thái, kiến trúc xanh, mô hình kiến trúc, nhà ở thích ứng biến đổi khí hậu.

8.5. Xây dựng Chương trình phát triển vật liệu xây không nung giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương xây dựng Đề án xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam thời kỳ 2020-2030, tầm nhìn 2045 trình Bộ Chính trị.

Đẩy mạnh Chương trình vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, vật liệu xây dựng sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo. Nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu tiên phát triển những công nghệ tiên tiến, hiện đại, mức độ tự động hóa cao sử dụng tối đa công nghệ số, công nghệ nano, sử dụng nhiên liệu tái chế, các loại chất thải công

nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, sinh hoạt để sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, tiêu tốn ít nguyên liệu, năng lượng, nhiên liệu; các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, cách âm, cách nhiệt, thân thiện với môi trường, vật liệu không nung, sản phẩm tái chế. Chú trọng đầu tư cải tạo, hiện đại hoá các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng hiện có, loại bỏ công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều nguyên nhiên liệu, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

**9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

9.1. Tiếp tục triển khai nghiêm túc Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả. Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021.

9.2. Kiểm soát việc thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và cập nhật đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tích cực triển khai thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; quán triệt thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính qua các hình thức trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích.

9.3. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra và kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra trong sạch, vững mạnh. Đề xuất điều chỉnh, bổ sung pháp luật về xây dựng và các pháp luật có liên quan, hoàn thiện pháp luật về xử lý các vi phạm trong hoạt động xây dựng toàn diện, phù hợp thực tiễn, phủ kín các hành vi. Tiếp tục phát huy vai trò hướng dẫn đầu mối trong hoạt động thanh tra ngành Xây dựng toàn quốc trên cơ sở định hướng của Ngành. Tăng cường quản lý công tác chuyên môn tại các địa phương, thực hiện thanh tra lại đối với một số trường hợp chưa được Thanh tra địa phương giải quyết dứt điểm.

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thanh tra năm 2021, tập trung vào một số vấn đề cốt lõi, trọng tâm của ngành Xây dựng, tăng cường công tác giám sát đoàn thanh tra, trách nhiệm người được giao nhiệm vụ giám sát và công tác xử lý sau thanh tra; thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đối với các kết luận thanh tra đã có hiệu lực thi hành đến nay chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa triệt để.

9.4. Tăng cường công tác tuyên truyền; điều chỉnh, bổ sung nội dung, giải pháp thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng; xây dựng các quy định, hướng dẫn thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng thực chất,

phù hợp với đặc điểm của Ngành và các đơn vị trực thuộc. Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

9.5. Tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong Ngành; nâng cao năng lực, phẩm chất cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của đội ngũ cán bộ chủ chốt; tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy dân chủ, nguyên tắc tập trung dân chủ. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành nhiệm vụ.

9.6. Tăng cường bám sát, thâm nhập thực tiễn. Các Cục, Vụ chuyên môn xây dựng kế hoạch đi địa phương kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về xây dựng đối với các lĩnh vực được giao quản lý.

## **10. Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông**

10.1. Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các Bộ, ngành và doanh nghiệp tham gia thực hiện tốt các nội dung cam kết tại các Biên bản Kỳ họp của các UBLCP Việt Nam - Cuba, Việt Nam - An-giê-ri và Việt Nam - Li-bi mà Bộ Xây dựng làm đồng Chủ tịch. Duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác của Bộ Xây dựng với các cơ quan liên quan của Chính phủ một số nước; các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển theo thỏa thuận của các bên.

10.2. Tiếp tục rà soát các cam kết của Ngành, các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tương thích với các cam kết, điều ước quốc tế, thông lệ quốc tế; tham gia đàm phán xây dựng các cam kết mới trong các hiệp định song phương và đa phương. Thực hiện các cam kết hội nhập của Ngành trong WTO, APEC, ASEAN, ASEAN+, CPTPP, EVFTA. Thực hiện tốt nhiệm vụ Đại diện quốc gia và tham gia các hoạt động Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN. Tích cực vận động tài trợ ODA và vốn vay ưu đãi cho các dự án, chương trình thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Ngành và của nhà tài trợ.

10.3. Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các hoạt động của Ngành và những vấn đề dư luận quan tâm. Cùng cố tổ chức, bộ máy, cán bộ, đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan báo chí trực thuộc Bộ, bảo đảm thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về hoạt động báo chí, truyền thông, đáp ứng yêu cầu của ngành Xây dựng.

## **B. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP**

**1. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020**



1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP được nêu tại mục B Quyết định số 58/QĐ-BXD ngày 20/01/2020 của Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của ngành Xây dựng

1.2. Tiếp tục phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến cải thiện chỉ số Cấp phép xây dựng của Việt Nam cho Ngân hàng Thế giới; tổ chức khảo sát, thực hiện đánh giá, xếp hạng mức độ cải thiện chỉ số cấp phép xây dựng

## **2. Khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị**

2.1. Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2025 phù hợp với yêu cầu mới; loại bỏ các chồng chéo, trùng lặp trong nội dung quản lý giữa Bộ Xây dựng và các bộ, ngành khác.

2.2. Nghiên cứu đề xuất, xây dựng, hoàn thiện các quy chế phối hợp trong các lĩnh vực xây dựng, đầu tư, đất đai, môi trường. Tập trung giải quyết các bất cập, vướng mắc thực tế do quy định chưa cụ thể, có sự giao thoa trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng và tài nguyên môi trường.

2.3. Nghiên cứu, hoàn thiện quy chế phối hợp, quy trình giải quyết thủ tục hành chính giữa các đơn vị thuộc Bộ, ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình giải quyết.

2.4. Nghiên cứu, đề xuất phương án tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật

## **3. Đẩy mạnh các giải pháp chuyển đổi số đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính**

3.1. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và “Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”, Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ.

3.2. Cung cấp ít nhất 50% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở cấp độ 4; cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau; tích hợp lên Cổng dịch vụ quốc gia theo lộ trình. Tiếp tục triển khai, đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

3.3. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tiếp tục hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

## C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng

1.1. Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình hành động trong các lĩnh vực công tác và đơn vị được phân công phụ trách; chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động.

1.2. Kịp thời chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện của các đơn vị; trường hợp cần giải quyết các vấn đề khó hoặc có liên quan đến lĩnh vực do Thứ trưởng khác phụ trách thì chủ động trao đổi, giải quyết hoặc báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

### 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

2.1. Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động và Phụ lục 1, 2 kèm theo, kết hợp với nhiệm vụ của đơn vị, trước ngày 30/01/2021, xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để triển khai Chương trình hành động của Bộ, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

2.2. Tập trung, chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được phân công cho đơn vị trong Chương trình hành động, bảo đảm tiến độ, chất lượng; tổ chức giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải pháp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

2.3. Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Mục A Phụ lục 2 của Chương trình hành động gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 15 tháng cuối quý; báo cáo nội dung tại Mục B Phụ lục 2 của Chương trình hành động gửi Vụ Pháp chế thường kỳ 6 tháng (trước ngày 05/6), cuối năm (trước ngày 05/12) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

2.4. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp thực hiện trong năm 2021, báo cáo Bộ trưởng, các Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực đồng thời gửi về Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Pháp chế và Văn phòng Bộ trước ngày 15/11/2021 để tổng hợp chung.

### 3. Giám đốc Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố; Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình hành động này và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể của đơn vị mình, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ,

tiến độ thực hiện, gửi báo cáo Bộ Xây dựng.

#### **4. Chánh Văn phòng Bộ**

Đưa nội dung kiểm điểm tình hình triển khai Chương trình hành động vào nội dung giao ban Bộ thường kỳ hàng tháng; phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Pháp chế đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động.

#### **5. Trung tâm Thông tin, Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng**

Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động này đến các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước ngành Xây dựng, các hội, hiệp hội, các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực của ngành Xây dựng và tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành.

#### **6. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP tại mục A Phụ lục 2 của Chương trình hành động này tại các phiên họp giao ban của Bộ. Tổng hợp, đánh giá báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng quý gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng cuối quý và cuối năm trước ngày 20/11.

#### **6. Vụ trưởng Vụ Pháp chế**

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai Nghị quyết 02/NQ-CP tại mục B Phụ lục 2 của Chương trình hành động này tại các phiên họp giao ban của Bộ thường kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và cuối năm (trước ngày 10/12) đồng thời gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ./.


  
**Phạm Hồng Hà**



**Phụ lục 1**

**CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số: 63 /QĐ-BXD ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| STT | Chỉ tiêu   | Đơn vị tính                 | Mục tiêu phân đầu của Chính phủ | Mục tiêu phân đầu của ngành Xây dựng | Đơn vị chủ trì theo dõi, báo cáo |
|-----|--|-----------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------|
| 1   | Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ngành Xây dựng  | %                           | 7,00                            | 7,00                                 | Vụ KHTC                          |
| 2   | Tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống; cấp nước tập trung  | %                           | Trên 90                         | Trên 90                              | Cục HTKT                         |
| 3   | Diện tích nhà ở bình quân cả nước  | m <sup>2</sup><br>sàn/người | 25                              | 25                                   | Cục<br>QLN&TTBDS                 |
| 4   | Tỷ lệ đô thị hóa   | %                           | 40,5-41,5                       | 40,5-41,5                            | Cục PTĐT                         |
| 5   | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ lên Công dịch vụ công quốc gia tăng thêm so với năm 2020 | %                           | 20                              | 20                                   | Văn phòng Bộ                     |
| 6   | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia trên tổng, số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.   | %                           | 25                              | 25                                   | Văn phòng Bộ                     |
| 7   | Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia.   | %                           | 50                              | 50                                   | Văn phòng Bộ                     |

Phụ lục 2

**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG CÁC LĨNH VỰC NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2021**  
(Kèm theo Quyết định số: 63 /QĐ-BXD ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| STT   | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện |                      | Thời gian hoàn thành |
|---|--|------------------|----------------------|----------------------|
|   |  | Chủ trì          | Phối hợp             |                      |
| <b>A. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP</b>  |  |                  |                      |                      |
| <b>1. Phối hợp, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công phục vụ tổ chức Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội; chuẩn bị, ban hành và triển khai ngay các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ</b> |  |                  |                      |                      |
| 1.1   | Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 | Vụ KHTC          | Các đơn vị liên quan | Quý III/2021         |
| 1.2   | Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030  | Vụ KHTC          | Các đơn vị liên quan | Quý IV/2021          |
| <b>2. Phối hợp thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” của Chính phủ vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới</b>  |  |                  |                      |                      |
| 2.1.  | Tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan, lơ là trước dịch bệnh   | Văn phòng Bộ     | Các đơn vị liên quan | Năm 2021             |
| <b>3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành Xây dựng; góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn</b>   |  |                  |                      |                      |
| 3.1   | Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021  | Vụ Pháp chế      | Các đơn vị liên quan | Quý I/2021           |

| STT | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện          |                                     | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|---------------------------|-------------------------------------|----------------------|
|     |  | Chủ trì                   | Phối hợp                            |                      |
| 3.2 | Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Luật Quản lý phát triển đô thị   | Cục PTĐT                  | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Năm 2021 -2022       |
| 3.3 | Nghiên cứu xây dựng Luật Quản lý cấp nước sạch   | Cục HTKT                  | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Năm 2021 -2022       |
| 3.4 | Tổng kết tình hình thực hiện, rà soát sửa đổi, bổ sung các Luật: Nhà ở, Kinh doanh bất động sản  | Cục Quản lý nhà và TT BĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Năm 2021 -2022       |
| 3.5 | Tổng kết tình hình thực hiện, rà soát sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch đô thị   | Vụ QHKT                   | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Năm 2021 -2022       |
| 3.6 | Tổng kết tình hình thực hiện, rà soát sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1210/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị   | Cục PTĐT                  | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Năm 2021 -2022       |
| 3.7 | Nghị định sửa đổi Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bất động sản  | Cục QL N&TT BĐS           | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Tháng 9/2021         |
| 3.8 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở | Thanh tra Bộ              | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Tháng 6/2021         |



| STT  | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện |                                     | Thời gian hoàn thành |
|------|---|------------------|-------------------------------------|----------------------|
|      |   | Chủ trì          | Phối hợp                            |                      |
| 3.9  | Nghị định của Chính phủ về hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng   | Cục<br>QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Quý<br>IV/2021       |
| 3.10 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản | Cục<br>QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Quý<br>IV/2021       |
| 3.11 | Rà soát, nghiên cứu xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị  | Cục PTĐT         | Vụ PC và các đơn vị liên quan       | Năm<br>2021-2022     |
| 3.12 | Thông tư hướng dẫn sửa đổi Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở                                      | Cục<br>QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Quý<br>II/2021       |
| 3.13 | Thông tư hướng dẫn sửa đổi Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội  | Cục<br>QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Quý<br>II/2021       |
| 3.14 | Thông tư hướng dẫn sửa đổi Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư  | Cục<br>QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Quý<br>II/2021       |
| 3.15 | Nghị quyết của Chính phủ về giải pháp khuyến khích phát triển các dự án nhà ở thương mại giá thấp   | Cục<br>QLN&TTBĐS | Các Cục, Vụ liên quan phương        | Quý I/2021           |

| STT  | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện |   | Thời gian hoàn thành |
|------|--|------------------|---|----------------------|
|      |  | Chủ trì          | Phối hợp                                    |                      |
| 3.16 | Bám sát tình hình thị trường bất động sản để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật, thiên tai, đặc biệt là tác động của dịch covid - 19  | Cục<br>QLN&TTBĐS | Các đơn vị liên<br>quan; các Sở<br>Xây dựng | Thường<br>xuyên      |
| 3.17 | Nghiên cứu, tham mưu các chính sách phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá thấp, quản lý các loại hình bất động sản mới, bất động sản công nghiệp, bất động sản du lịch, lưu trú...   | Cục<br>QLN&TTBĐS | Các đơn vị liên<br>quan; các Sở<br>Xây dựng | Năm 2021             |
| 3.18 | Triển khai hiệu quả các Đề án: Đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất phân bón làm nguyên liệu xây dựng và sử dụng trong công trình xây dựng; Phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025; An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 | Vụ<br>VLXD       | Các đơn vị liên<br>quan; các Sở<br>Xây dựng | Năm 2021             |
| 3.19 | Trình duyệt và triển khai thực hiện Đề án tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập   | Vụ<br>TCCB       | Vụ KHTC và<br>các đơn vị liên<br>quan       | Năm 2021             |
| 3.20 | Quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý   | Vụ<br>KHTC       | Các đơn vị liên<br>quan                     | Quý<br>II/2021       |
| 3.21 | Quyết định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các chuyên ngành đào tạo trong lĩnh vực giáo dục đào tạo thuộc Bộ Xây dựng   | Vụ<br>KHTC       | Vụ TCCB và<br>các đơn vị liên<br>quan       | Quý<br>III/2021      |
| 3.22 | Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của một số đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập.   | Vụ<br>KHTC       | Vụ TCCB và<br>các đơn vị liên<br>quan       | Quý<br>I/2021        |

| STT  | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện   |                                    | Thời gian hoàn thành |
|--|---|--------------------|------------------------------------|----------------------|
|  |   | Chủ trì            | Phối hợp                           |                      |
| <b>4. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành Xây dựng gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp ngành Xây dựng dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</b> |   |                    |                                    |                      |
| 4.1  | Trình duyệt điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng  | Cục KTXD           | Các đơn vị liên quan               | Quý IV/2021          |
| 4.2  | Xây dựng Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành Xây dựng đến năm 2030   | Vụ KHHCN           | Viện KHHCN và các đơn vị liên quan | Quý IV/2021          |
| 4.3  | Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ “Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng” | Vụ KHHCN           | Các đơn vị liên quan               | Năm 2021             |
| 4.4  | Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ Đề án “Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng”  | Cục KTXD           | Viện KTXD và các đơn vị liên quan  | Năm 2021             |
| 4.5  | Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ Đề án “Áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình”.   | Viện KTXD          | Cục KTXD và các đơn vị liên quan   | Năm 2021             |
| 4.6  | Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “An ninh kinh tế trong đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án, công trình trọng điểm Quốc gia” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt                 | Cục GDNN về CLCTXD | Các đơn vị liên quan               | Năm 2021             |
| 4.7  | Rà soát, ban hành quy định kiểm soát chặt chẽ về cấp phép xây dựng đối với công trình tôn giáo, tín ngưỡng trong các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng  | Cục Quản lý HDXD   | Các đơn vị liên quan               | Năm 2021             |



| STT  | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện                  |  | Thời gian hoàn thành |
|------|--|-----------------------------------|--|----------------------|
|      |  | Chủ trì                           | Phối hợp   |                      |
| 4.8  | Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình xây dựng, nhất là các dự án sử dụng vốn nhà nước   | Cục GDNN và CLCTXD                | Các đơn vị liên quan                             | Thường xuyên         |
| 4.9  | Tiếp tục triển khai công tác cổ phần hóa Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị, Tổng công ty Xi măng Việt Nam   | Vụ QLDN, Vụ KHTC                  | Vụ TCCB và TCT Vicem, HUD                        | Năm 2021             |
| 4.10 | Thực hiện thoái vốn nhà nước hoặc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu theo kế hoạch được duyệt  | Vụ QLDN                           | Vụ KHTC, TCCB và các doanh nghiệp trong kế hoạch | Năm 2021             |
| 4.11 | Nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển các tập đoàn, doanh nghiệp xây dựng lớn, tiềm lực mạnh, có đủ năng lực tổ chức, quản lý, thiết kế, thi công các công trình xây dựng trong các lĩnh vực với mọi quy mô theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế. | Vụ QLDN                           | Vụ KHTC, TCCB                                    | Năm 2021-2022        |
| 4.12 | Tiếp tục hoàn thiện phần mềm cửa điện tử Bộ Xây dựng, hệ thống cấp giấy phép xây dựng trực tuyến đối với các công trình nhà ở riêng lẻ; công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ Xây dựng và tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia                           | Văn phòng Bộ, Trung tâm thông tin | Các đơn vị liên quan                             | Năm 2021             |
| 4.13 | Tiếp tục số hóa và chuyển đổi dữ liệu quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị toàn quốc về định dạng phù hợp để đăng tải công khai lên mạng điện tử   | Trung tâm thông tin               | Các đơn vị liên quan                             | Năm 2021             |
| 4.14 | Xây dựng cơ sở dữ liệu, hoàn thiện Hệ thống thông tin, dữ liệu quản lý nhà ở, thị trường bất động sản và hệ thống thông tin, dữ liệu về phát triển đô thị  | Cục QL&TTBDS Cục PTĐT             | Trung tâm thông tin; các Sở XD                   | Năm 2021             |

| STT   | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện |  | Thời gian hoàn thành |
|---|--|------------------|--|----------------------|
|   |  | Chủ trì          | Phối hợp                                       |                      |
| <b>5. Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch; phát huy vai trò các đô thị lớn; góp phần đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới</b> |  |                  |  |                      |
| 5.1   | Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050  | Cục PTĐT         | Vụ QHKT, Viện QHĐTNTQG và các đơn vị liên quan | Năm 2021-2022        |
| 5.2   | Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050   | Vụ VLXD          | Viện VLXD và các đơn vị liên quan              | Năm 2021-2022        |
| 5.3   | Xây dựng hợp phần quy hoạch xây dựng trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và hướng dẫn các địa phương xây dựng hợp phần quy hoạch xây dựng trong quy hoạch tỉnh | Vụ QHKT          | Các Sở XD, Sở QHKT                             | Năm 2021             |
| 5.4   | Hoàn thành Đề án Đổi mới phương pháp luận về quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị   | Viện QHĐTNTQG    | Vụ QHKT, Cục PTĐT và các đơn vị liên quan      | Năm 2021             |
| 5.5   | Thực hiện thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng   | Vụ QHKT          | Các đơn vị liên quan                           | Năm 2021             |
| 5.6   | Rà soát ban hành quy định kiểm soát về quy hoạch xây dựng đối với công trình tôn giáo, tín ngưỡng trong các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng                                | Vụ QHKT          | Các đơn vị liên quan                           | Năm 2021             |
| 5.7   | Hoàn thành Định hướng Kiến trúc Việt Nam   | Vụ QHKT          | Các Cục, Vụ liên quan; các Sở XD, Sở QHKT      | Tháng 6/2021         |

| STT  | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện |   | Thời gian hoàn thành |
|------|---|------------------|---|----------------------|
|      |   | Chủ trì          | Phối hợp  |                      |
| 5.8  | Xây dựng Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về kiến trúc và hành nghề kiến trúc trong cả nước; quản lý cung cấp thông tin phục vụ hoạt động kiến trúc   | Vụ QHKT          | Các đơn vị liên quan  | Quý IV/2021          |
| 5.9  | Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương trình Bộ Chính trị Nghị quyết về đô thị hóa và phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045  | Cục PTĐT         | Các đơn vị liên quan  | Năm 2021-2022        |
| 5.10 | Hoàn thành và trình duyệt Chiến lược phát triển đô thị quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050   | Cục PTĐT         | Cục HTKT, Vụ QHKT và các đơn vị liên quan; các Sở XD, Sở QHKT | Năm 2021             |
| 5.11 | Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch: phát triển đô thị quốc gia; nâng cấp đô thị quốc gia; phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu; kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030; phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030. | Cục PTĐT         | Các đơn vị liên quan; các Sở XD, Sở QHKT                      | Năm 2021             |
| 5.12 | Nghiên cứu xây dựng Chương trình thí điểm phát triển đô thị thông minh vùng đồng bằng sông Cửu Long   | Cục PTĐT         | Các đơn vị liên quan  | Năm 2021-2022        |
| 5.13 | Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2016 - 2025; định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.  | Cục HTKT         | Các đơn vị liên quan; các Sở XD                               | Năm 2021             |
| 5.14 | Nghiên cứu xây dựng Đề án thống nhất quản lý nhà nước về cấp nước đô thị và nông thôn, xây dựng cơ chế quản lý cấp nước liên vùng   | Cục HTKT         | Các đơn vị liên quan  | Năm 2021-2022        |



| STT  | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện |  | Thời gian hoàn thành |
|--|---|------------------|--|----------------------|
|  |   | Chủ trì          | Phối hợp                                 |                      |
| <b>6. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ</b> |   |                  |  |                      |
| 6.1  | Tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng đến năm 2025, tầm nhìn 2030   | Vụ TCCB          | Học viện QLCBĐT&XD, các đơn vị liên quan | Năm 2021             |
| 6.2  | Nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động đo lường thuộc lĩnh vực quản lý (LAS-XD)  | Vụ KHCN          | Các đơn vị liên quan                     | Năm 2021             |
| <b>7. Góp phần bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế</b>                                 |   |                  |  |                      |
| 7.1  | Hoàn thành và trình duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040  | Cục QLN&TTBĐS    | Các đơn vị liên quan; các Sở XD          | Tháng 10/2021        |
| 7.2  | Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ   | Cục QLN&TTBĐS    | Các đơn vị liên quan; các Sở XD          | Tháng 12/2021        |
| 7.3  | Tiếp tục triển khai “Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo an sinh xã hội”  | Cục QLN&TTBĐS    | Các đơn vị liên quan; các Sở XD          | Năm 2021             |
| 7.4  | Quyết định sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung | Cục QLN&TTBĐS    | Các đơn vị liên quan; các Sở XD          | Quý III/2021         |

| STT   | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện      |                                   | Thời gian hoàn thành          |
|---|--|-----------------------|-----------------------------------|-------------------------------|
|   |  | Chủ trì               | Phối hợp                          |                               |
| 7.5   | Quyết định của Thủ tướng chính phủ thay thế Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo chuẩn nghèo mới.   | Cục QLN&TTBĐS         | Các đơn vị liên quan; các Sở XD   | Quý III/2021                  |
| 7.6   | Quyết định sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 14/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung một số cơ chế, chính sách thuộc chương trình cụm tuyến dân cư và nhà ở ngập lũ Đồng bằng sông Cửu long giai đoạn 2018 - 2020 | Cục QLN&TTBĐS         | Các đơn vị liên quan; các Sở XD   | Quý III/2021                  |
| <b>8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai</b> |  |                       |                                   |                               |
| 8.1   | Rà soát, nghiên cứu, bổ sung, lồng ghép các nội dung về ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai, dịch bệnh ... vào các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, định mức kinh tế kỹ thuật.                             | Các Cục, Vụ liên quan | Các Sở XD                         | Năm 2021                      |
| 8.2   | Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách huy động nhiều nguồn lực triển khai thực hiện các giải pháp công trình, phi công trình bảo đảm nước sinh hoạt cho người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long và khu vực Nam Trung Bộ  | Cục HTKT              | Các đơn vị liên quan; các Sở XD   | Năm 2021 và các năm tiếp theo |
| 8.3   | Nghiên cứu xây dựng Chương trình phát triển vật liệu xây không nung giai đoạn 2021-2030  | Vụ VLXD               | Viện VLXD và các đơn vị liên quan | Quý II/2021                   |
| 8.4   | Tiếp tục phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương xây dựng Đề án xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam thời kỳ 2020-2030, tầm nhìn 2045 trình Bộ Chính trị.  | Vụ VLXD               | Viện VLXD và các đơn vị liên quan | Năm 2021                      |

| STT  | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện                |                                 | Thời gian hoàn thành |
|--|---|---------------------------------|---------------------------------|----------------------|
|  |   | Chủ trì                         | Phối hợp                        |                      |
| <b>9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo</b> |   |                                 |                                 |                      |
| 9.1  | Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021  | Vụ TCCB                         | Các đơn vị liên quan            | Năm 2021             |
| 9.2  | Tiếp tục phát huy vai trò hướng dẫn đầu mỗi trong hoạt động thanh tra ngành Xây dựng toàn quốc trên cơ sở định hướng của Ngành. Tăng cường quản lý công tác chuyên môn tại các địa phương, thực hiện thanh tra lại đối với một số trường hợp chưa được Thanh tra địa phương giải quyết dứt điểm | Thanh tra Bộ                    | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2021             |
| 9.3  | Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thanh tra năm 2021, tăng cường công tác giám sát đoàn thanh tra, trách nhiệm người được giao nhiệm vụ giám sát và công tác xử lý sau thanh tra  | Thanh tra Bộ                    | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2021             |
| 9.4  | Xây dựng kế hoạch đi địa phương kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về xây dựng đối với các lĩnh vực được giao quản lý   | Các Cục, Vụ theo chức năng QLNN |                                 | Năm 2021             |
| <b>10. Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông</b>  |   |                                 |                                 |                      |
| 10.1   | Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các Bộ, ngành và doanh nghiệp tham gia thực hiện tốt các nội dung cam kết tại các Biên bản Kỳ họp của các UBLCP Việt Nam - Cuba, Việt Nam - An-giê-ri và Việt Nam - Li-bi mà Bộ Xây dựng làm đồng Chủ tịch  | Vụ HTQT                         | Các đơn vị liên quan            | Năm 2021             |
| 10.2   | Tiếp tục rà soát các cam kết của Ngành, các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tương thích với các cam kết, điều ước quốc tế, thông lệ quốc tế  | Vụ HTQT                         | Các đơn vị liên quan            | Năm 2021             |
| 10.3   | Thực hiện tốt nhiệm vụ Đại diện quốc gia và tham gia các hoạt động Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN  | Cục PTĐT                        | Vụ HTQT và các đơn vị liên quan | Năm 2021             |



| STT   | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện |   | Thời gian hoàn thành |
|---|---|------------------|---|----------------------|
|   |   | Chủ trì          | Phối hợp  |                      |
| 10.4  | Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các hoạt động của Ngành và những vấn đề dư luận quan tâm                     | Văn phòng Bộ     | Các đơn vị báo chí thuộc Bộ   | Năm 2021             |
| <b>B. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP</b>  |   |                  |   |                      |
| <b>1. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020</b> |   |                  |   |                      |
| 1.1   | Tiếp tục phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến cải thiện chỉ số Cấp phép xây dựng của Việt Nam cho Ngân hàng Thế giới; tổ chức khảo sát, thực hiện đánh giá, xếp hạng mức độ cải thiện chỉ số cấp phép xây dựng | Vụ Pháp chế      | Cục Quản lý HĐXD, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan                                | Năm 2021             |
| <b>2. Khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị</b>   |   |                  |   |                      |
| 2.1   | Nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2025  | Vụ TCCB          | Các đơn vị liên quan  | Quý III/2021         |
| 2.2   | Nghiên cứu, hoàn thiện quy chế phối hợp, quy trình giải quyết thủ tục hành chính giữa các đơn vị thuộc Bộ, ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình giải quyết                                       | Văn phòng Bộ     | Trung tâm Thông tin, các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính và các đơn vị liên quan | Năm 2021             |
| 2.3   | Nghiên cứu, đề xuất phương án tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật   | Vụ Pháp chế      | Các đơn vị liên quan  | Năm 2021             |